TỜ GIỚI THIỆU THUỐC CHO

DACARBAZINE

Tờ giới thiệu này nên được dùng kèm với tờ hướng dẫn sử dụng hoàn chỉnh (consumer medicine information – CMI) có ở bất kỳ hiệu thuốc nào.

Tờ giới thiệu này chứa những thông tin về thuốc Dacarbazine, kể cả chi tiết của các tác dụng phụ đã được khám phá. Trong đây không bao gồm mọi tác dụng phụ khả dĩ.

Kiểu và mức độ nghiêm trọng của tác dụng phụ thể hiện ra sẽ khác nhau đối với từng trẻ. Một số tác dụng phụ rất nhẹ và có thể dễ dàng điều trị tại nhà. Tuy nhiên, một số tác dụng phụ khác có thể nghiêm trọng hơn và đòi hỏi đánh giá y tế nhanh chóng. Tác dụng phụ từ việc điều trị được giám sát thường xuyên kèm xét nghiệm máu và thăm khám lâm sàng. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về tác dụng phụ trong quá trình điều trị, vui lòng thảo luận với bác sĩ. Ngoài ra, nếu trẻ gặp bất kỳ vấn đề hay tác dụng phụ nào trong quá trình điều trị, vui lòng liên hệ bác sĩ, cố vấn viên/điều phối viên y tá lâm sàng hoặc nhân viên nhà thuốc để được tư vấn.

CÔNG DỤNG

- Liệu pháp hóa trị được dùng để trị u lympho Hodgkin và một số loại bướu đặc

TÊN KHÁC

- DTIC

DẠNG BÀO CHẾ

- Chất lỏng trong, không màu
- Pha loãng trong túi dung dịch

CÁCH DÙNG

Luôn dùng trong môi trường bệnh viện

- Truyền tĩnh mạch

TÁC DỤNG PHỤ *Trang tiếp tục*

Thường gặp

TỨC THỜI (trong vòng 1 – 2 ngày sau khi dùng thuốc)	KÉO DÀI (trong vòng 1 – 2 tuần sau khi dùng thuốc)
• Buồn nôn hoặc ói	• Giảm tế bào máu • Rụng tóc

Ít gặp

- Tăng nguy cơ sạm nắng
- Đỏ mặt
- Phát ban
- Vị tanh trong miệng
- Mất vị giác
- Tiêu chảy
- Thay đổi enzyme gan
- Sốt và ớn lạnh (các triệu chứng như cúm)

VICS PAEDIATRIC INTEGRATED CANCER SERVICE

TÁC DỤNG PHỤ (TIẾP TỤC)

Rất hiếm gặp

- Phản ứng dị ứng có thể đe dọa tính mạng. Những triệu chứng phản ứng nghiêm trọng có thể bao gồm phát ban trên da hoặc nổi mề đay, sưng hoặc ngứa môi và mặt. khó thở, huyết áp thấp dẫn đến ngất. Tìm kiếm chăm sóc y tế **ngay lập tức** nếu có bất kỳ triệu chứng nào ở trên xuất hiện.
- Tổn thương gan
- Tổn thương hệ thần kinh

THÔNG TIN BỔ SUNG

- Dacarbazine có thể gây tổn thương mô ở gần nếu thuốc lan ra khỏi tĩnh mạch. Nếu tình trạng này xảy ra, triệu chứng đau và sưng thường xảy ra nhưng cũng có thể xảy ra sau đó. Thông báo cho khoa hoặc nhân viên phòng khám nếu trẻ bị đau ở chỗ tiêm.
- Hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất kỳ thuốc nào khác, bao gồm cả thuốc không kê toa và thuốc bổ sung.
- Tránh tiếp xúc quá nhiều với ánh nắng mặt trời và dùng kem chống nắng có độ SPF cao.
- Để TẤT CẢ thuốc xa khỏi tầm tay trẻ em.

LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin hoặc để thảo luận bất kỳ vấn đề nào về thuốc của trẻ, bạn có thể liên hệ Trung tâm Ung thư Trẻ em (Children's Cancer Centre) của bệnh viện điều trị cho con của bạn:

- Nhà thuốc Khoa ung thư thuộc Bệnh viện Nhi Hoàng gia (Royal Children's Hospital) (03) 9345 6290
- Trung tâm Ung Thư (Cancer Centre) thuộc Bệnh viện Nhi Monash (Monash Children's Hospital) (03) 8572 3456 hoặc phòng dược sĩ (03) 8572 3464

Miễn trừ trách nhiệm: Thông tin này được Dịch vụ Ung thư Kết hợp Nhi khoa (Paediatric Integrated Cancer Service) với sự đóng góp của Khoa Dược Trung tâm Ung thư Trẻ em (Children's Cancer Centre) ở Bệnh viện Nhi Hoàng gia (Royal Children's Hospital) và Bệnh viện Nhi Monash (Monash Children's Hospital). Thông tin này chỉ mang mục đích giáo dục và không nên xem là thay thế cho lời khuyên của bác sĩ hoặc nhân viên y tế chuyên nghiệp khác. Nếu bạn có những câu hỏi cụ thể về nội dung của thông tin này hoặc vấn đề y tế nào khác, bạn nên tham vấn với bác sĩ, dược sĩ hoặc nhân viên y tế chuyên nghiệp khác. Thông tin này là được xem là đúng và chính xác ở thời điểm xuất bản, tuy nhiên, có những thay đổi sau thời điểm xuất bản có thể ảnh hưởng đến tính chính xác của thông tin này.

Xét duyệt 10/2021
Có ở **www.vics.org.au/pics**

VICS PAEDIATRIC INTEGRATED CANCER SERVICE

Vietnamese